**Toán - Tuần 17**

**T85: BÀI 34: ÔN TẬP HÌNH PHẲNG (T1)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

+ Nhận dạng được hình tứ giác, đoạn thẳng, ba điểm thẳng hàng.

+ Đo được độ dài đoạn thẳng; nhận biết được đoạn thẳng dài nhất, đoạn thẳng ngắn nhất.

+ Tính được độ dài đường gấp khúc.

+ Vẽ được hình vuông, hình chữ nhật, hình tam giác, hình tứ giác (theo mẫu) trên giấy ôli

+ Vẽ được đoạn thẳng có độ dài cho trước (độ dài không quá chiều ngang của vở)

+ Chia được hình đã cho thành các hình tam giác như nhau và đếm được số hình tam giác đó.

+ Biết phân tích, tổng hợp hình; nhận ra quy luật sắp xếp các hình.

**2. Năng lực:** Qua thực hành, luyện tập sẽ phát triển năng lực tư duy và lập luận, năng lực giao tiếp toán học.

**3. Phẩm chất**

- Rèn tính cẩn thận.

**II. Đồ dùng dạy học**

- GV: Chiếu h/ và soi bài 1,4

- HS: Bộ đồ dùng Toán.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. Hoạt động mở đầu (3- 5’)**  - Ôn bài cũ: Tính 12+ 12+ 12  - Kết nối, giới thiệu bài: Luyện tập  **B. Hoạt động luyện tập (27-29’)**  **Bài 1/129**( 7- 8’)  - KT: Tìm số đoạn thẳng  - Gọi HS đọc YC bài.  - YCHS làm BC  - GV HDHS thực hiện lần lượt yêu cầu của bài tập là đếm các đoạn thẳng.  - Chữa bài: Đưa các đoạn thẳng lên MH cho HS quan sát  - Em hiểu đoạn thẳng là ntn?  🡪 Chốt: Cách tìm đoạn thẳng trên hình vẽ.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **Bài 2: (7-8’)KT:** Củng cố cách đo dộ dài đoạn thẳng  - GV cho HS tự làm bài rồi chữa bài.  - Hỏi độ dài các đoạn thẳng  - Vì sao em biết đoạn thẳng CD và đoạn thẳng PQ có độ dài bằng nhau?  - YC cho biết độ dài đoạn thẳng nào dài nhất, đoạn thẳng nào ngắn nhất.  - Hỏi vì sao con biết điều đó?  **- Chốt** cách đo độ dài đoạn thẳng: Để thước thẳng vạch số 0 trùng với điểm đầu của đoạn thẳng, điểm cuối của đoạn thẳng trùng với sô máy trên thước thì đó chính là số đo độ dài của đoạn thẳng thẳng đó.  **Bài 3/129**( 5- 6’)  - KT: Nhận biết hình tứ giác  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - HDHS quan sát và nhận dạng hình tứ giác  - Yêu cầu HS làm bài và trả lời trước lớp.  - Hình tứ giác có mấy cạnh?  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  🡪 Chốt: Cách xác định hình tứ giác  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  **Bài 4/130**( 5- 6’)  **-** KT: Xác định ba điểm thẳng hàng  **-** G đưa hình vẽ lên MH  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - HDHS nhận biết 3 điểm thẳng hàng.  - Yêu cầu HS làm bài vào vở  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Thế nào là 3 điểm thẳng hàng?  -> Chốt: cách xác định 3 điểm thẳng hàng.  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  **Bài 5:** ( 6- 7’)  **-** KT: Vẽ hình tam giác, tứ giác  - Quan sát, nhận dạng hình cần vẽ (hình mẫu)  - Các hình mẫu là những hình gì?  - Chấm các điểm là các đỉnh của hình cần vẽ.  - Nối các điểm như hình mẫu.  - Hỏi: Con vừa vẽ được hình gì? Hình đó có mấy cạnh? Mấy đỉnh?  **- GV chốt:** BT giúp HS bước đầu làm quen với nhận dạng hình thông qua phân tích, tổng hợp hình  **C. Hoạt động củng cố, dặn dò: (2-3’)**  - Tiết học hôm nay em học được những gì? | - H làm BC  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thực hiện lần lượt YC.  a) Có 3 đoạn thẳng  b) Có 3 đoạn thẳng  c) Có 4 đoạn thẳng  d) Có 5 đoạn thẳng  - H đọc số đoạn thẳng.  - DKCTL: Có hai điểm ở 2 đầu  - 1-2 HS trả lời.  - HS đọc, xác định yêu cầu bài tập.  - HS làm việc cá nhân, trình bày bài trong vở.  - Vì cùng có độ dài bằng 7 cm.  - Lớp nhận xét, đối chiếu.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thực hiện và chia sẻ.  - DKCTL: 4 cạnh  - 1-2 HS trả lời.  - HS làm bài cá nhân.  - HS đổi chéo vở kiểm tra.  - H chữa bài  - DKCTL: 3 điểm nằm trên một đường thẳng  **-** HS thực hiện  - HS lắng nghe  - Hình vuông, hình chữ nhật, hình tam giác, hình tứ giác.  - HS vẽ hình theo mẫu vào vở.  - HS TL |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**